

Số: /CT-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2026

CHỈ THỊ
Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027

Năm 2027 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030; là năm có ý nghĩa bản lề trong việc củng cố nền tảng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của cả giai đoạn, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng hai con số theo định hướng của Trung ương.

Bối cảnh quốc tế dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, biến động thương mại toàn cầu, rủi ro về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu và thiên tai tiếp tục tác động đến quá trình phát triển. Trong nước, bên cạnh những thời cơ mới từ quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; yêu cầu cải cách thể chế, hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước, phát huy các động lực tăng trưởng mới đặt ra ngày càng cấp thiết.

Đối với tỉnh Thái Nguyên, năm 2027 là năm tiếp tục triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng nhằm cụ thể hóa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030. Với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, chuyển đổi số, cải cách hành chính và an sinh xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, một số khó khăn, hạn chế vẫn còn tồn tại như tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư còn chậm; chất lượng tăng trưởng chưa đồng đều; sức chống chịu của một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế; yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh mới đòi hỏi phải có giải pháp quyết liệt, đồng bộ và mang tính đột phá hơn.

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở,

ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh tập trung tổ chức xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 với các nội dung chủ yếu sau:

A. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

I. Yêu cầu

1. Đối với đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

b) Đánh giá khách quan, trung thực, toàn diện, thực chất kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2026; so sánh với kết quả thực hiện năm 2025 và mục tiêu kế hoạch đã đề ra; làm rõ các kết quả nổi bật, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân chủ quan, khách quan; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; đề xuất các giải pháp trọng tâm nhằm hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2026.

2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027

a) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện kế hoạch năm 2026; dự báo sát bối cảnh trong nước và quốc tế; chủ động xây dựng các kịch bản phát triển phù hợp; bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; hướng tới mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững, bao trùm, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

b) Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 phải bám sát và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; Kết luận số 18-KL/TW; các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; các mục tiêu phát triển của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; gắn với yêu cầu "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả", bảo đảm lượng hóa được kết quả thực hiện.

c) Kế hoạch của các sở, ban, ngành, địa phương phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch, Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và kế hoạch 5 năm của tỉnh; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh; thúc đẩy liên kết vùng, phát triển các cực tăng trưởng, khai thác hiệu quả các không gian phát triển mới; phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

d) Việc đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển phải bảo đảm:

(i) Thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và hệ thống chỉ tiêu thống kê của tỉnh theo quy định;

(ii) Có phương pháp tính rõ ràng, bảo đảm khả năng thu thập, tổng hợp và theo dõi thường xuyên;

(iii) Có tính kế thừa, so sánh với các giai đoạn trước;

(iv) Phản ánh trực tiếp kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, lĩnh vực;

(v) Phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh và các chỉ tiêu Trung ương giao.

đ) Việc xây dựng kế hoạch phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương; phát huy trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác lập kế hoạch; tổ chức lấy ý kiến đầy đủ các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm nâng cao chất lượng dự báo, tính khả thi và hiệu quả của kế hoạch.

II. Nội dung chủ yếu

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị căn cứ yêu cầu tại Mục I Phần A Chỉ thị này, xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Trên cơ sở kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2026, các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức đánh giá toàn diện, khách quan, thực chất việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công quản lý; phân tích đầy đủ những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của năm 2026 và tạo nền tảng xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027.

Nội dung đánh giá cần bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và các chương trình, kế hoạch, đề án của tỉnh đã ban hành. Trong đó tập trung đánh giá các nội dung trọng tâm sau:

a) Đánh giá bối cảnh, tình hình quốc tế, trong nước; nêu cả những yếu tố thuận lợi và khó khăn tác động việc hoàn thành các mục tiêu chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

b) Các Sở, ngành đánh giá tình hình thực hiện theo các chỉ tiêu tăng trưởng, mục tiêu, nhiệm vụ tại Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số

25/2026/QH16 của Quốc hội, Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 169/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

(Đánh giá theo các chỉ tiêu tại Phụ lục gửi kèm theo)

c) Các Sở, ngành, địa phương:

(1) Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và các động lực phát triển của tỉnh.

Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về tăng trưởng GRDP, cơ cấu kinh tế, năng suất lao động, thu ngân sách nhà nước, kim ngạch xuất khẩu, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, phát triển doanh nghiệp, giải ngân vốn đầu tư công; làm rõ đóng góp của từng khu vực kinh tế đối với tăng trưởng của tỉnh.

Đánh giá hiệu quả triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát huy vai trò của khu vực kinh tế tư nhân; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; phát triển thương mại, dịch vụ, logistics, du lịch và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

(2) Đánh giá việc triển khai các đột phá chiến lược về thể chế, cải cách hành chính và tổ chức bộ máy.

Đánh giá kết quả rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh; việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh; kết quả cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đánh giá việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; hiệu quả phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; việc xử lý, khai thác, sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính; kết quả thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(3) Đánh giá tình hình phát triển kết cấu hạ tầng và huy động nguồn lực đầu tư.

Đánh giá tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh; kết quả giải ngân vốn đầu tư công; hiệu quả huy động các nguồn lực ngoài ngân sách; việc triển khai Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đánh giá kết quả đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị, hạ tầng thương mại, logistics, hạ tầng số, hạ tầng khoa học và công nghệ; việc khai thác quỹ đất, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển.

(4) Đánh giá kết quả thực hiện đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đánh giá kết quả triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đánh giá việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; triển khai Đề án 06; xây dựng, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các công nghệ số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ công; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số.

(5) Đánh giá công tác phát triển nguồn nhân lực và các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo; đào tạo nghề; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành công nghiệp điện tử, bán dẫn, công nghệ thông tin, cơ khí chế tạo, trí tuệ nhân tạo và các ngành công nghệ chiến lược.

Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; phát triển văn hóa, thể thao, du lịch; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

(6) Đánh giá công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đánh giá kết quả quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản; việc thực hiện các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; công tác bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp và các đô thị.

Đánh giá công tác phòng, chống thiên tai; bảo đảm an toàn hồ, đập; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh nguồn nước và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

(7) Đánh giá tình hình bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Đánh giá kết quả triển khai các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; tăng cường liên kết vùng, phát huy vai trò của Thái Nguyên là trung tâm công nghiệp, giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

(8) Đánh giá công tác thông tin, truyền thông và tạo đồng thuận xã hội.

Đánh giá hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông chính sách; công tác dân vận chính quyền; việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng niềm tin, khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới sáng tạo và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

2. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027

Năm 2027 là năm thứ hai triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xu hướng bảo hộ thương mại, chuyển dịch chuỗi cung ứng, yêu cầu chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và phát triển bền vững ngày càng mạnh mẽ. Trong nước, nền kinh tế tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát huy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; tập trung thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

Trong bối cảnh đó, các sở, ban, ngành, địa phương cần chủ động nghiên cứu, dự báo sát tình hình, xác định đúng các động lực tăng trưởng mới, các dự địa phát triển và các nhiệm vụ mang tính đột phá; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh từ 10,5% trở lên theo định hướng của Trung ương.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 cần tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Đánh giá bối cảnh xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027

Phân tích, dự báo đầy đủ các yếu tố quốc tế, trong nước và của tỉnh tác động đến phát triển kinh tế - xã hội; đánh giá những cơ hội, thuận lợi, khó khăn, thách thức và các yếu tố rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển của tỉnh; nhận diện những động lực tăng trưởng mới, các dự địa phát triển, các điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ.

Đánh giá tác động của việc triển khai các cơ chế, chính sách mới của Trung ương; việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; việc triển khai Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; khả năng huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển.

b) Xác định mục tiêu tổng quát

Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân; huy động và sử dụng hiệu

quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

c) Xác định các chỉ tiêu chủ yếu

Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, đề xuất các chỉ tiêu chủ yếu của ngành, lĩnh vực, địa phương bảo đảm phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, bảo đảm việc thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 5 năm 2026 - 2030 tại Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương; mục tiêu phát triển của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 và nhất là phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân đạt **từ 10,5% trở lên**; trong đó chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng tăng trưởng, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực và đời sống Nhân dân.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2027

(1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tập trung đẩy mạnh đột phá chiến lược về thể chế và thực thi pháp luật; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, phẩm chất, tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(2) Tập trung thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo theo hướng công nghệ cao, công nghiệp xanh, thông minh; ưu tiên thu hút các dự án có giá trị gia tăng lớn, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường; phát triển công nghiệp điện tử, bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp nền tảng.

Thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, logistics, thương mại điện tử; phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm; phát triển du lịch theo hướng chất lượng cao, khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa, lịch sử, sinh thái và cảnh quan của tỉnh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - NSNN; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; đẩy nhanh giải ngân đầu tư công. Thúc đẩy, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, khai thác mạnh các động lực mới.

(3) Phát triển mạnh mẽ các thành phần của nền kinh tế

Tiếp tục triển khai hiệu quả các Nghị quyết số 68-NQ/TW, 79-NQ/TW và Nghị quyết về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài của Bộ Chính trị. Tiếp tục tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ điện tử; đẩy mạnh quản lý tài sản số...

(4) Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy nhanh phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, các công trình giao thông kết nối liên vùng; phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị, hạ tầng logistics, hạ tầng thương mại và hạ tầng số.

Nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư công; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; khai thác hiệu quả quỹ đất, tài sản công; đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư; tăng cường thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và các nguồn lực xã hội hóa.

Phát triển hạ tầng năng lượng, hạ tầng khoa học, công nghệ, hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng văn hóa, giáo dục...

(5) Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 193/2025/QH15 của Quốc hội; xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh; thúc đẩy chuyển giao công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ.

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công nghệ số trong quản lý nhà nước; phát triển dữ liệu số dùng chung; nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

(6) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Tiếp tục thúc đẩy đột phá phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Quốc hội; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo ở các cấp học. Đẩy mạnh phát hiện, thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ chiến lược như: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chip bán dẫn, an ninh mạng...; tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp.

Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; nâng cao đời sống nhân dân. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa và nâng cao sức khỏe nhân dân. Bảo đảm an sinh xã hội; tăng tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo...

(7) Quản lý chặt chẽ tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh nguồn nước.

(8) Tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại và liên kết vùng.

Giữ vững quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; đẩy mạnh đối ngoại, hợp tác quốc tế và xúc tiến đầu tư; tăng cường liên kết với các địa phương trong Vùng Thủ đô và vùng Trung du và miền núi phía Bắc; phát huy vai trò của Thái Nguyên là trung tâm công nghiệp, giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ của vùng. Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị.

(9) Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tạo đồng thuận xã hội.

Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường; tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2027.

B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2027

1. Về dự toán thu NSNN

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2027 được xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí và các quy định có liên quan; bảo đảm bao quát, thu đúng, thu đủ và kịp thời các nguồn thu của ngân sách nhà nước trên địa bàn; trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách năm 2026 làm căn cứ xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2027; đồng thời tính toán, lượng hóa cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về ngân sách, thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cải cách, điều chỉnh chính sách thu, bám sát diễn biến tình hình kinh tế, tài chính trong nước và thế giới. Trong đó:

a) Phần đầu dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2027 (*không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thu từ cổ phần hóa, thoái vốn, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và các khoản thu không mang tính thường xuyên*) tăng bình quân 12,5% trở lên so với ước thực hiện năm 2026, đảm bảo phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh và khả năng phát sinh nguồn thu trên địa bàn; mức tăng tại từng lĩnh vực, từng địa bàn bảo đảm sát thực tế, khả thi và gắn với mở rộng cơ sở thu, phát triển sản xuất kinh doanh và dịch vụ.

b) Xây dựng phương án phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành; bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách cấp tỉnh, đồng thời tăng tính chủ động của ngân sách cấp xã, phù hợp với Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Trung ương và Nghị quyết số 26/2026/QH16 của Quốc hội.

c) Toàn bộ số thu từ khai thác, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (bao gồm thu từ cho thuê, chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng); thu từ sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và phần chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp sau khi trừ các chi phí có liên quan theo quy định được tổng hợp đầy đủ và thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về dự toán chi NSNN

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2027 đảm bảo: (i) Tuân thủ các mục tiêu, giải pháp về tài chính - NSNN tại Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV và Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026; (ii) Tuân thủ các quy định của pháp luật, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính; (iii) Phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu tại Nghị quyết số 26/2026/QH16, số 27/2026/QH16 của Quốc hội; (iv) Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026 - 2030 và phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2027 theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Dự toán chi NSNN năm 2027 có đầy đủ căn cứ chính trị, pháp luật, thực tiễn, cơ sở tính toán rõ ràng, lộ trình triển khai, kết quả dự kiến đạt được, đảm bảo khả thi, hiệu quả; gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực. Yêu cầu triệt để tiết kiệm, cắt giảm các nội dung, nhiệm vụ chi không cần thiết, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài; giảm dần mức hỗ trợ trực tiếp từ NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu khác. Đặt hàng các đơn vị sự nghiệp công lập có điều kiện và một số doanh nghiệp đặc thù cung cấp dịch vụ công thiết yếu; đấu thầu rộng rãi cung cấp các dịch vụ công có tính cạnh tranh.

Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN để giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; ưu tiên nguồn lực thực hiện các mục tiêu đột phá, nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng; bảo đảm nguồn thực hiện cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu (phần ngân sách nhà nước bảo đảm), chính sách người có công và bảo trợ xã hội.

Đôi với các chính sách, chế độ, các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án mới, các chủ trương đang trình cấp có thẩm quyền, tuân thủ nghiêm nguyên tắc chỉ ban hành khi đã rà soát tính cần thiết, hiệu lực, hiệu quả, không trùng lặp, có lộ trình triển khai rõ ràng, dự kiến được kết quả thực hiện và bảo đảm nguồn lực thực hiện trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách.

Trên cơ sở dự toán chi cân đối ngân sách địa phương (NSDP) được xác định theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN trong giai đoạn 2027 - 2030 và vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách địa phương năm 2027; tổ chức hướng dẫn phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp; phương án bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Trong đó, lưu ý một số nội dung như sau:

a) Dự toán chi đầu tư phát triển:

- Đối với chi đầu tư công:

Bám sát các mục tiêu, định hướng tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16; Nghị quyết số 26/2026/QH16, Nghị quyết số 27/2026/QH16, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 và số 120/2026/UBTVQH15, Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với quy định của pháp luật, khả năng cân đối của NSNN, gắn với các yêu cầu và kết quả thực hiện, các sở, ngành và địa phương phải đảm bảo về sự cần thiết, hạch toán KT - XH, đánh giá hiệu quả đầu tư, sự phù hợp với quy hoạch có liên quan và khả năng thực hiện, giải ngân khi đăng ký nhu cầu vốn đối với từng dự án, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải; ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ, dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, các dự án trọng điểm, các dự án liên vùng, liên tỉnh, liên xã có tác động lan tỏa, ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026 - 2030. Đảm bảo số lượng dự án giai đoạn 2026 - 2030 giảm tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Đối với chi đầu tư phát triển khác:

Dự toán chi NSNN đầu tư vào các doanh nghiệp theo Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, pháp luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Dự toán chi tiền lương, phụ cấp các khoản đóng góp, chế độ, chính sách theo chính sách, chế độ năm 2027 và biên chế về bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp. Trong đó chi tiết số giảm quỹ lương, giảm chi bộ máy gắn với chi lương, chi hoạt động bộ máy, tinh giản biên chế.

c) Giảm dần hỗ trợ chi thường xuyên trực tiếp từ NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở: (i) Các đơn vị nâng cao hơn nữa mức độ tự chủ về tài chính và tổ chức bộ máy; NSNN chi hỗ trợ chi thường xuyên theo phân loại mức độ tự chủ tài chính và dự toán thu, chi hằng năm của đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và 4, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; (ii) Đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ chế từ hỗ trợ trực tiếp sang đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung cấp dịch vụ là chủ yếu, (iii) Rà soát, thu gọn đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Trung ương, các kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Trung ương và Chương trình hành động của Chính phủ triển khai các Kết luận của Trung ương.

d) Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Lập dự toán chi NSNN (đầu tư, thường xuyên) thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia phải tuân thủ quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư từng Chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và các quy định có liên quan; bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, công khai, minh bạch, không trùng lặp, sát khả năng thực hiện, giải ngân, quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

đ) Về dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Trung ương: Các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định.

e) Khi lập dự toán đối với các nội dung tại mục 2 phần B này, cần cụ thể hóa mức NSNN bố trí cho chương trình, dự án, nội dung, nhiệm vụ phát triển giáo dục - đào tạo và dạy nghề, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển văn hóa, chi công tác xây dựng pháp luật (cả chi đầu tư và chi thường xuyên) theo chủ trương của Đảng, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về nội hàm phạm vi chi NSNN cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó, chi tiết các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và kinh phí tương ứng phục vụ các lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, xây dựng văn bản pháp luật, y tế, văn hóa.

g) Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Các sở, ngành, địa phương thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị.

h) Đối với bội chi, vay và trả nợ NSDP, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực VII và các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp và đánh giá nhu cầu vay, trả nợ và khả năng cân đối ngân sách địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về mức vay, bội chi ngân sách cấp tỉnh theo đúng quy định của pháp luật về NSNN, pháp luật về quản lý nợ công và quy định pháp luật khác có liên quan; đồng thời, phải đánh giá toàn diện tác động của nợ NSDP, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn trước khi quyết định vay mới. Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp với cơ quan Trung ương để hoàn thiện thủ tục, kế hoạch bố trí vốn năm 2027 và triển khai các dự án mới đủ điều kiện theo quy định.

k) Các nội dung chi khác: Dự toán chi dự trữ quốc gia, viện trợ, cho vay và các nội dung liên quan thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối NSNN và nhiệm vụ đối ngoại.

3. Về xây dựng dự toán ngân sách xã, phường

Năm 2027 là năm đầu tiên thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đầy đủ theo quy định của Luật NSNN. Trên cơ sở dự toán chi cân đối ngân sách địa phương (NSDP) được xác định theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi

thường xuyên NSNN trong giai đoạn 2027 - 2030 và vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách địa phương năm 2027; tổ chức hướng dẫn phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp; phương án bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức xây dựng dự toán ngân sách năm 2027 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 và kế hoạch 5 năm 2026-2030 của tỉnh; bảo đảm đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ; cơ cấu chi hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm. Trong đó:

a) Đối với dự toán thu NSNN trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với cơ quan thuế và các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá sát tình hình thực hiện thu ngân sách năm 2026 và dự toán năm 2027, bám sát các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và chỉ tiêu được Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Phân đầu dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2027 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thu từ cổ phần hóa, thoái vốn, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và các khoản thu không mang tính thường xuyên) tăng bình quân 12,5% trở lên so với ước thực hiện năm 2026.

b) Đối với dự toán chi NSDP, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách năm 2027; tổ chức xây dựng dự toán chi ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; bảo đảm cơ cấu chi hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của tỉnh.

Trong đó, ưu tiên bố trí chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Tiến độ xây dựng

- Giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và các địa phương khẩn trương tiến hành xây dựng và báo cáo kế hoạch kinh tế - xã hội, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 gửi Sở Tài chính, Thuế tỉnh Thái Nguyên để tổng hợp theo thời hạn tại văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính.

- Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 tỉnh Thái Nguyên đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn quy định tại Chỉ thị Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

II. Phân công thực hiện

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn chi tiết nội dung, tiến độ việc xây dựng Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2027, xây dựng dự thảo báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 của tỉnh; xây dựng dự toán NSNN năm 2027; tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Chủ trì tính toán, cân đối ngân sách nhà nước làm cơ sở hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027; đồng thời rà soát, cân đối nguồn lực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư phát triển năm 2027.

2. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể

- Xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2027, phù hợp với dự kiến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, đề xuất các giải pháp hiệu quả để đảm bảo tính khả thi của các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch;

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đánh giá kết quả thực hiện các đề án, chương trình, nhiệm vụ phát triển của ngành, lĩnh vực được giao; làm rõ các nút thắt về cơ chế chính sách, giải pháp điều hành, cơ chế phối hợp,...; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2027.

Thông kê tình, các sở, ban, ngành gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 về UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính để tổng hợp*) theo nội dung, yêu cầu, biểu mẫu và thời hạn theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

- Các đơn vị có liên quan: Phối hợp với Sở Tài chính và Thuế tỉnh Thái Nguyên và các địa phương triển khai xây dựng các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thuộc các ngành, lĩnh vực, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước theo đúng thời gian quy định.

3. UBND các xã, phường: Căn cứ quy định của pháp luật, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027. Việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 tại cấp xã được thực hiện trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, số liệu và chỉ tiêu do các sở, ngành và địa phương đã giao; đồng thời tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung trong quá trình triển khai theo kết quả điều tra, thống kê kinh tế - xã hội và khi hệ thống chỉ tiêu, số liệu được cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện, thống nhất. UBND các xã phường chủ động, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành của tỉnh, xây dựng và tổng hợp kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 theo tinh thần chỉ đạo trên; có báo cáo bằng văn bản gửi Sở Tài chính và Thuế tỉnh Thái Nguyên để tổng hợp theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
 - Bộ Tài chính;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Các Thành viên UBND tỉnh;
 - Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
 - Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
 - Chánh VP và các PVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KT, TH.
- loanlth/CT.228/100b

CHỦ TỊCH

Vương Quốc Tuấn